TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 15/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Mỳ

+ Bà Vũ Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1989, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 13, Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá P (còn sống) và bà Hoàng Thị T (còn sống); có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Vũ Văn L, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 8, khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Hà Như L (còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 13, Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (còn sống) và bà Hồ Thị T (còn sống); có vợ Trần Thị T và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Nguyễn Cảnh D, sinh năm 1975, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: số nhà 38, đường C 2, ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (còn sống); có vợ Lê Thị T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 30/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Trần Thị T, sinh năm 1941, tại Thành phố H; Nơi cư trú: Tổ 13, Ấp 4, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); có chồng Đinh Văn Q (đã chết) và 09 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: bà Lê Mai, sinh năm 1969 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: số 224, đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* Người chứng kiến: anh Lý Phượng H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Ấp 5, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/11/2022, một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) đến quán của Trần Thị T thuộc ấp 4, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai uống nước. Sau đó Nguyễn Cảnh D, Nguyễn Thanh T, Vũ Văn L, Trần Văn Đ đến quán của T. Lúc này, người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) rủ D, T, L đánh bạc thắng thua bằng tiền hình thức "Câu cá" thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, người đàn ông mua 01 bộ bài tây 52 lá của T rồi cùng D, L, T ra bàn đá phía trước quán đánh bạc. Người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc khoảng 15 phút thì về, lúc này Trần Văn Đ vào thay chỗ của người đàn ông tham gia đánh bạc. Sòng bạc chơi đến 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã Vĩnh Tân phối hợp với Công an huyện Vĩnh Cửu phát

hiện lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

** Tang vật, tài sản thu giữ:*

- Thu giữ tại chiếu bạc:

+ 01 bộ Tây (đã qua sử dụng);

+ Số tiền 1.160.000 đồng;

- Tạm giữ trong người các đối tượng:

+ Vũ Văn L số tiền 2.015.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max;

+ Nguyễn Cảnh D số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia 150;

+ Nguyễn Thanh T số tiền 79.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32;

+ Trần Văn Đ số tiền 4.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone XS Max.

- Tạm giữ tại hiện trường: 01 xe mô tô biển số 60S8-7828 và 01 xe mô tô biển số 60H1-283.61.

* Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

- Xe mô tô biển số 60H1-283.61, số khung 3915LY080724, số máy JA39E1417609 do anh Ngô Hiền Đ - sinh năm 1981, đăng ký thường trú tại ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (anh rể của L). Anh Đ cho L mượn để làm phương tiện đi lại và không biết L sử dụng để đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả xe cho anh Ngô Hiền Đ. (Bút lục số 122-127)

- Xe mô tô biển số 60S8-7828, số khung Y-509310, số máy E-05509394 do anh Nguyễn Thái N - sinh năm 1985, địa chỉ khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Anh N đã bán xe cho người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ do thời gian đã lâu. Nguyễn Cảnh D mua lại xe của bà Lê Thị B - sinh năm 1966 tại cửa hàng cầm đồ Q, địa chỉ khu phố 11, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Qua tra cứu xe mô tô trên không có trong hệ thống xe máy vật chứng. (Bút lục số 96-102)

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả: Nguyễn Cảnh D 01 điện thoại di động Nokia 150; 01 xe mô tô biển số 60S8-7828; Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu xám; Trần Văn Đ 01 điện thoại di động IPhone XS Max màu trắng; Vũ Văn L 01 điện thoại di động IPhone 13 Pro Max màu xám.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang là 6.754.000 đồng, trong đó số tiền cụ thể từng bị can sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

+ Vũ Văn L mang theo 2.185.000 đồng, đổi gas hết 170.000 đồng, sử dụng 515.000 đồng đánh bạc không thắng, không thua. Khi bắt quả tang bị thu giữ 2.015.000 đồng (trong đó có 515.000 đồng sử dụng đánh bạc).

+ Nguyễn Cảnh D sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, thắng 130.000 đồng, khi bắt quả tang để 30.000 đồng trên chiếu bạc, còn 300.000 đồng trong người bị thu giữ.

+ Trần Văn Đ sử dụng 4.700.000 đồng đánh bạc, không thắng không thua. Khi bắt quả tang bị thu giữ 4.700.000 đồng.

+ Nguyễn Thanh T sử dụng 729.000 đồng đánh bạc, thua 650.000 đồng, còn 79.000 đồng để trong người bị thu giữ.

* *Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau:*

Cách thức đánh bạc "Câu cá" ăn thua bằng tiền như sau: Sử dụng bài tây 52 lá chia cho 04 tụ, mỗi tụ 05 lá bài, không có người làm cái. Sau đó lật ngửa 12 lá bài tiếp theo ở giữa sòng bạc rồi úp số bài dư xuống giữa sòng bạc. Người chia bài sẽ đánh đầu tiên, những ván tiếp theo ai thắng chia bài và đánh trước. Người đánh bạc so sánh bài đang cầm trên tay với 12 lá bài ngửa để lựa chọn các con bài tính điểm theo nguyên tắc:

- Các lá bài J, Q, K của người cầm bài ăn lá bài J, Q, K trong 12 lá bài ngửa theo cặp màu đỏ được tính 20 điểm; màu đen – đỏ được tính 10 điểm; màu đen – đen không có điểm.

- Các lá bài: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 của người cầm bài ăn lá bài trong 12 lá bài ngửa theo nguyên tắc tạo thành cặp cộng lại được 10 nút. Điểm được tính như sau:

+ A đỏ – 9 đỏ: 30 điểm, A đỏ — 9 đen: 20 điểm, A đen – 9 đỏ: 15 điểm, A đen − 9 đen: 5 điểm.

+ 2 đỏ – 8 đỏ: 10 điểm, 2 đỏ – 8 đen: 2 điểm, 2 đen – 8 đỏ: 8 điểm, 2 đen – 8 đen: Không có điểm.

+ 3 đỏ – 7 đỏ: 10 điểm, 3 đỏ – 7 đen: 3 điểm, 3 đen − 7 đỏ: 7 điểm, 3 đen – 7 đen: Không có điểm.

+ 4 đỏ – 6 đỏ: 10 điểm, 4 đỏ – 6 đen: 4 điểm, 4 đen – 6 đỏ: 6 điểm, 4 đen – 6 đen: Không có điểm.

+ 5 đỏ – 5 đỏ: 10 điểm, 5 đỏ – 5 đen: 5 điểm, 5 đen — 5 đỏ: 5 điểm, 5 đen – 5 đen: Không có điểm.

+ 10 đỏ – 10 đỏ: 20 điểm, 10 đỏ – 10 đen: 10 điểm, 10 đen - 10 đen: Không có điểm.

- Khi so sánh bài trên tay với 12 lá bài ngửa trên chiếu thì có 02 trường hợp:

+ Trường hợp lá bài trên tay so với 12 lá bài ngửa trên chiếu bạc thỏa mãn một trong những nguyên tắc trên gọi là "ăn", người chơi lấy 01 lá bài trong số số

12 lá ngửa tạo thành cặp với lá bài trên tay bỏ riêng ra rồi bốc 01 lá bài trong bài úp. Sử dụng lá bài này so sánh với 12 lá bài ngửa và ăn bài theo nguyên tắc trên. Nếu ăn tiếp thì tiếp tục bốc bài trong số lá bài úp trên chiếu bạc, rồi sử dụng lá bài này so sánh với 12 lá bài ngửa đến khi nào không "ăn" nữa thì bỏ lá bài vừa bốc xuống chỗ các lá bài ngửa rồi chuyển quyền so bài cho người kế tiếp.

+ Trường hợp các lá bài trên tay không thỏa mãn một trong những nguyên tắc trên thì người so bài phải lấy 01 lá bài tây trên tay mình bỏ xuống chung với 12 lá bài lật ngửa trên chiếu bạc để các tụ bạc còn lại so sánh. Sau đó chuyền quyền so bài cho người kế tiếp. Cứ như vậy xoay vòng theo hướng từ phải qua trái thay nhau so bài đến khi nào hết bài trên tay thì kết thúc ván bài.

Mức độ ăn thua: Sau khi ván bạc kết thúc, căn cứ vào số cặp bài các tụ bạc đã ăn để tính điểm. Tụ bạc nào cộng lại dưới 55 điểm thì thua bạc, trên 55 điểm thì thắng bạc và đủ 55 điểm thì không thắng, không thua bạc. Cụ thể:

+ 01 tụ thắng bạc, 03 tụ thua bạc: từng tụ thua bạc phải trả tiền thua bạc cho tụ thắng bạc theo nguyên tắc: lấy 55 trừ cho số điểm đạt được của tụ thua bạc ra số điểm phải trả tiền thua bạc. Trường hợp tụ thắng bạc đạt được 90 điểm trở lên thì ba tụ còn lại phải trả tiền thua bạc gấp đôi gọi là thắng "đúp".

+01 tụ thua bạc, 03 tụ thắng bạc: Tụ thua bạc phải trả tiền cho từng tụ thắng bạc theo nguyên tắc lấy số điểm của từng tụ thắng bạc trừ cho 55 điểm ra số điểm tụ thua bạc phải trả cho tụ thắng bạc.

+ 02 tụ thua bạc, 02 tụ thắng bạc: Căn cứ vào số điểm đạt được 02 tụ thua bạc phải phải trả tiền thua bạc cho 02 tụ thắng bạc theo nguyên tắc lấy số điểm của từng tụ thắng bạc trừ cho 55 điểm ra số điểm tụ thua bạc phải trả cho tụ thắng bạc. Tụ bạc có 55 điểm thì không thắng không thua bạc.

Mỗi điểm sẽ tính tương đương 5.000 đồng để trả tiền, nếu thắng đúp số tiền mỗi điểm sẽ tính là 10.000 đồng. Người chơi có thể thắng, thua mỗi ván bạc nhỏ nhất là 5.000 đồng, lớn nhất là 100.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Thanh T cho Trần Thị T 15.000 đồng (lần thứ nhất 5.000 đồng, lần thứ hai 10.000 đồng).

Đối với người đàn ông tham gia đánh bạc nhưng nghỉ trước, do thông tin các bị cáo cung cấp không đủ nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Cáo trạng số 75/CT-VKSVC ngày 17/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Cảnh D, Trần Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm

nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đối với bị cáo Trần Thị T).

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Cảnh D, Trần Thị T phạm tội đánh bạc;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trần Văn Đ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Cảnh D: mỗi bị cáo mức hình phạt 20.000.000 đồng đến 25.000000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Trần Thị T hình phạt 20.000.000 đồng đến 25.000000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.754.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Tây (đã qua sử dụng).

+ Buộc Trần Thị T nộp sung ngân sách nhà nước 15.000 đồng.

+ Trả lại Vũ Văn L 1.500.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T – bà Lê Mai: thống nhất bản luận tội của Viện kiểm sát, thống nhất về điều luật áp dụng, tội danh. Việc truy tố bị cáo Trần Thị T là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, do bị cáo Trần Thị T hiện đã già yếu, sinh sống một mình, hàng tháng đều được hưởng trợ cấp của nhà nước với số tiền 400.000 đồng, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo,

người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ 10 giờ 30 phút đến 12 giờ 10 phút ngày 24/11/2022, tại quán nước của Trần Thị T, địa chỉ: ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Cảnh D, Trần Văn Đ, Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T đánh bạc ăn thua bằng tiền hình thức "Câu cá". Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.754.000 đồng. Trần Thị T bán bộ bài và cho các con bạc sử dụng quán tạp hóa của mình để đánh bạc nhưng không thu tiền xâu, không tổ chức đánh bạc.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Cảnh D, Trần Văn Đ, Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với tổng số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nên cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trần Thị T cho các con bạc sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để đánh bạc nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

[3]. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của nhà nước nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức phân công nhiệm vụ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên (đối với bị cáo Trần Thị T) là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo hình phạt chính là xử phạt tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên phạt hình phạt bổ sung bằng tiền là cũng đủ răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Trần Thị T, do tuổi đã cao, thu nhập thấp nên không cần thiết phải phạt bổ sung bị cáo bằng tiền.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý đối với xe mô tô biển số 60H1-283.61, xe mô tô biển số 60S8-7828, 01 điện thoại di động Nokia 150, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32 màu xám, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max màu xám nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.754.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Tây (đã qua sử dụng).

+ Buộc Trần Thị T nộp sung ngân sách nhà nước 15.000 đồng.

+ Trả lại Vũ Văn L 1.500.000 đồng.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Cảnh D: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Thị T có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[8]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Cảnh D, Trần Thị T phạm tội "Đánh bạc".

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn Đ 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Cảnh D 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Bị cáo Vũ Văn L 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 54, 58, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thị T Tơ 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh T, Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Cảnh D cho Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.754.000 đồng.

+ Trả lại Vũ Văn L 1.500.000 đồng.

(Số tiền theo Biên lai thu tiền số 0007128 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Tây (đã qua sử dụng) (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

+ Buộc bị cáo Trần Thị T nộp sung ngân sách nhà nước 15.000 đồng.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Cảnh D: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Thị T có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung